

doanh ngoài quốc doanh đóng ít hoặc không đóng thuế chính thức. Để cải tiến việc thu thuế từ khu vực ngoài quốc doanh, trước hết nhà nước nên dựa vào một hệ thống doanh thu đồng bộ được chuyển thành thuế trị giá gia tăng trong một thời hạn trung bình. Theo chúng tôi, thuế trị giá gia tăng ở mức 15-20% có thể đảm bảo nguồn thu cần thiết cho nhà nước.

Mức thuế ở nước ta hiện nay thay đổi rất lớn, nhất là thuế nhập khẩu. Có nhiều mức thuế khác nhau là có hại, có hại hơn cả khi mức thuế cao nhưng thống nhất, bởi vì chúng ta có xu hướng chuyển các nguồn của cải vào những hoạt động không có hiệu quả. Ở nước ta hiện nay, một mức thuế danh nghĩa thấp cũng có thể tạo ra một mức bảo hộ hiệu quả cao nhờ có giá trị gia tăng của công nghiệp địa phương. Theo tính toán, một mức thuế danh nghĩa khoảng 20% có thể đưa đến kết quả bằng mức bảo hộ hiệu quả cao 100% hoặc nhiều hơn nữa nếu như ngành công nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất. Cần có một công trình nghiên cứu để đánh giá mức bảo hộ hiệu quả cao và những biện pháp có liên quan để bảo đảm hiệu quả công nghiệp của nước ta nhằm tạo cơ sở pháp lý hóa biểu thuế nhập khẩu. Tuy nhiên, hiện nay nếu áp dụng một cơ cấu thuế danh nghĩa thống nhất hơn cũng sẽ giảm một cách có ý nghĩa sự phân tán mức bảo hộ hiệu quả cao. Việc cải cách thuế phải được làm thật tốt trong một chương trình có tính hệ thống theo giai đoạn, từ sự đơn giản hóa bước đầu cơ cấu mức thuế danh nghĩa cùng với một biểu mức thuế danh nghĩa thống nhất đến sự phân tích mức bảo hộ hiệu quả cao để hoàn thiện cơ cấu thuế.

Một hệ thống thuế tốt cần có đặc tính ổn định. Nhà nước luôn có nguồn thu ổn định để đảm bảo nhu cầu chi thường xuyên ngay cả khi nền kinh tế có những biến động không thuận lợi. Vì vậy, cần phải có một nguồn thu ổn định. Muốn có hệ thống thuế ổn định và cơ cấu cần coi trọng thuế gián tiếp lấy thuế gián tiếp làm trụ cột cho cả hệ thống thuế.

Trong điều kiện ở nước ta hiện nay, để đảm bảo các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vốn để phát triển kinh tế thì vấn đề quan trọng là chính sách thuế đặt ra phải rõ ràng, chắc chắn, làm cho người có vốn đầu tư có thể nhanh chóng tính toán được hiệu quả thu được sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với nhà nước. Không nên tạo cho chính sách thuế mang đặc tính thỏa hiệp, thương lượng, có thể vận dụng thực hiện theo nhiều cách khác nhau. Nếu không định rõ được các chuẩn mực để dựa vào đó mà áp dụng các thuế suất hoặc ưu đãi thuế thì không nên phân biệt đối xử về thuế.

## I. MỤC TIÊU VÀ CƠ CẤU HỆ THỐNG THUẾ MỚI

Quá trình chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch tập trung sang kinh tế sản xuất hàng hóa nhiều thành phần, theo cơ chế thị trường và theo định hướng XHCN, đòi hỏi phải đổi mới hệ thống thuế. Quán triệt Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, phương hướng đổi mới hệ thống thuế của nước ta như sau:

### 1. Quan điểm cơ bản, mục tiêu, yêu cầu của việc đổi mới hệ thống thuế

Đổi mới hệ thống thuế phù hợp với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và cơ cấu kinh tế, phù hợp với quy luật kinh tế khách quan của nền kinh tế sản xuất hàng hóa có nhiều thành phần theo định hướng XHCN. Hệ thống thuế và từng chính sách thuế phải đạt được các yêu cầu. Về mặt kinh



tế, thuế là công cụ để quản lý điều tiết vĩ mô nền kinh tế, thúc đẩy nền kinh tế phát triển đúng hướng. Về mặt tài chính: một chính sách thuế phải là nguồn thu quan trọng của NSNN. Về mặt xã hội, thuế góp phần thực hiện bình đẳng và công bằng xã hội. Về nghiệp vụ, bảo đảm đơn giản, dễ hiểu, dễ làm, phù hợp với hoàn cảnh của đất nước. Về quan hệ giữa thuế gián thu và thuế trực thu: Thời kỳ đầu do điều kiện hạch toán kế toán còn hạn chế, nền kinh tế chưa có tích lũy, thu nhập còn thấp thì thiết kế tỷ trọng thuế gián thu lớn hơn để dễ thu hơn và từng bước tạo điều kiện tiền đề để nâng dần tỷ trọng thuế trực thu để đảm bảo công bằng xã hội trong động viên thuế.

### 2. Cơ cấu hệ thống thuế mới

Trên cơ sở thực tiễn của nước ta, có tham khảo kinh nghiệm của các nước, có sự đóng góp ý kiến của các nhà khoa học, các ngành, các cấp trong cả nước, Quốc hội khóa VIII, kỳ họp 4, 5, 6, 7 xác định trong giai đoạn trước mắt

# KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 3 NĂM THỰC HIỆN HỆ THỐNG THUẾ MỚI

PTS. NGUYỄN KIM TUYẾN

Phó tổng cục trưởng  
Tổng cục thuế nhà nước

cơ cấu hệ thống chính sách thuế của nước ta gồm các luật thuế và pháp lệnh thuế và một số loại phí, lệ phí áp dụng chung cho các thành phần kinh tế như sau:

1. Luật thuế doanh thu
2. Luật thuế tiêu thụ đặc biệt
3. Luật thuế lợi tức
4. Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
5. Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp (thay thế cho Pháp lệnh thuế nông nghiệp)
6. Pháp lệnh thuế tài nguyên
7. Pháp lệnh thuế thu nhập
8. Pháp lệnh thuế nhà, đất và Quốc hội khóa 9 kỳ họp thứ 5

PHÁT TRIỂN KINH TẾ 3

vừa thông qua Luật thuế chuyển quyền sử dụng đất.

Các luật thuế và pháp lệnh thuế trên đây được ra đời và thực hiện từ tháng 10.1990. Qua thời gian thực hiện đã có nhiều bổ sung và sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế ở nước ta.

Đối với các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp các loại thuế theo sự điều chỉnh của Luật đầu tư nước ngoài; ngoài ra còn phải nộp các loại thuế theo pháp luật VN.

## II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Qua hơn 3 năm thực hiện các luật thuế mới, chúng ta đã thu được một số kết quả lớn về kinh tế, xã hội.

### 1. Về mặt kinh tế

Bước đầu đã phát huy tác dụng quản lý, điều tiết vĩ mô nền kinh tế, thúc đẩy sắp xếp lại sản xuất hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhà nước thoát dần ra khỏi khó khăn, thích nghi dần với cơ chế thị trường:

- Việc áp dụng chung một hệ thống các luật thuế, pháp lệnh thuế đối với các thành phần kinh tế tạo sự bình đẳng, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh giữa các thành phần kinh tế và thông qua thuế đã bao quát được đầy đủ hơn đối với các hoạt động SXKD của các doanh nghiệp của các thành phần kinh tế.

- Thúc đẩy tăng cường hạch toán kinh doanh, thoát dần ra khỏi khó khăn, từng bước tính đủ chi phí đầu vào, đảm bảo hoạt động nộp được thuế và có lãi, khắc phục tình trạng "lãi giả lỗ thật". Năm 1991 nhà nước điều chỉnh giá điện, năm 1992 khấu hao cơ bản tính tăng thêm 1.400 tỷ đồng, nhưng kinh tế quốc doanh vẫn tiếp tục phát triển, nộp được thuế và có lãi.

- Khuyến khích phát triển, sản xuất, mở rộng giao lưu hàng hóa, hướng dẫn và khuyến khích hợp tác đầu tư với nước ngoài, đẩy mạnh xuất nhập khẩu và coi trọng bảo vệ sản xuất nội địa.

Kết quả đáng mừng là tốc độ phát triển kinh tế qua các năm tương đối khá: giá trị tổng sản lượng công nghiệp:

Năm 1991/1990 = 10% (XNQD 12%, ngoài QD 7%).

Năm 1992/1991 = 15% (XNQD 20%, ngoài QD 6%).

Năm 1993/1992 = 10% - 11% (XNTW: 12% - 13%; XNDP: 9% - 10%; DN ngoài quốc doanh: 7% - 8%).

Một số ngành như: Xi măng, phân bón, điện, dầu thô, thép cán, thuốc lá, bia vẫn tiếp tục tăng khá, tạo ra một khối lượng sản phẩm hàng hóa đáp ứng cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, tạo ra cơ sở vững chắc để tăng thêm nguồn thu cho NSNN.

Thông qua, việc thực hiện các luật thuế, pháp lệnh thuế, Nhà nước có cơ sở xác định được đúng các XN lỗ,

lãi để phân loại xí nghiệp sắp xếp lại sản xuất, cổ phần hóa và đa dạng hóa hình thức sở hữu. Số doanh nghiệp nhà nước tính đến 1.1.1992 là 10.500; đến hết năm 1993 số doanh nghiệp đã được thành lập lại là 6.051; số doanh nghiệp sáp nhập hoặc giải thể là 3.200 (do làm ăn thua lỗ kéo dài); số doanh nghiệp còn đang xem xét sắp xếp là 1.250. Trong số doanh nghiệp đã được thành lập theo Quyết định số 388 hầu hết nộp được thuế và có lãi (có hơn 500 xí nghiệp nộp được thuế không có lãi).

Trong ba năm qua, bám sát tình hình chuyển đổi của nền kinh tế, nhà nước luôn có những sửa đổi, bổ sung về từng luật thuế, pháp lệnh thuế qua các thời kỳ, nhất là những sửa đổi bổ sung kỳ tháng 6.1993 đã thể hiện rõ chính sách khuyến khích mạnh mẽ phát triển sản xuất kinh doanh đúng hướng, bảo vệ sản xuất trong nước. Cụ thể là: Ban hành Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp với mức động viên thấp hơn trước nhằm khoan sức dân và góp phần khuyến khích sản xuất nông nghiệp, đổi mới đời sống kinh tế xã hội ở nông thôn; giảm thuế suất thuế doanh thu đối với một số ngành hàng, mặt hàng; giảm thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt, giảm thuế suất thuế lợi tức, đồng thời mở rộng việc miễn giảm về thuế doanh thu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế lợi tức đối với những doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư chiều sâu, doanh nghiệp có những khó khăn trong chuyển sang cơ chế mới... Cùng với quy định giảm thuế doanh thu cho doanh nghiệp sản xuất mặt hàng cần thay thế hàng nhập khẩu, Nhà nước thường xuyên điều chỉnh kịp thời thuế suất thuế nhập khẩu và có nhiều biện pháp ngăn chặn hàng nhập lậu để bảo vệ sản xuất trong nước.

### 2. Về thu ngân sách nhà nước

Góp phần bảo đảm cơ bản yêu cầu chi thường xuyên ngày càng tăng của ngân sách nhà nước.

Cùng với việc ban hành hệ thống thuế mới, tổ chức bộ máy thuế được củng cố và tăng cường, các biện pháp nghiệp vụ quản lý thu thuế được cải tiến, đổi mới và có sự phối hợp của các ngành dưới sự chỉ đạo của Chính phủ,

số thu về thuế và phí đạt kết quả khá hơn trước, cụ thể như sau:

Số thu về thuế tăng nhanh qua các năm, chiếm phần chủ yếu trong tổng số thu NSNN ba năm qua đã bảo đảm về cơ bản yêu cầu cơ bản thường xuyên ngày càng tăng của NSNN, giảm tỷ lệ bội chi NS.

### 3. Về mặt xã hội

- Hệ thống thuế được áp dụng chung cho các thành phần kinh tế, các tầng lớp dân cư, bảo đảm bình đẳng và công bằng xã hội, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Những tổ chức, cá nhân kinh doanh có doanh thu, lợi tức cao nộp thuế nhiều hơn tổ chức, cá nhân có doanh thu, lợi tức thấp, nhưng những doanh nghiệp làm ăn giỏi, có hiệu quả kinh tế cao thì thu nhập còn lại vẫn cao hơn. Qua đó, khuyến khích đầu tư vốn, chất xám, tăng năng suất lao động, hạ giá thành, vừa đóng thuế cho nhà nước được nhiều vừa có quyền lợi cho cơ sở kinh doanh.

- Những cá nhân có thu nhập cao phải nộp thuế thu nhập. Việc điều tiết thu nhập nhằm hạn chế việc chênh lệch thu nhập giữa người làm việc trong các XN có vốn đầu tư nước ngoài với những người làm ăn trong các XN trong nước, và người làm công ăn lương trong các cơ quan hành chính sự nghiệp.

### 4. Về mặt pháp lý

- Các loại thuế được ban hành chủ yếu dưới hình thức văn bản là luật và pháp lệnh của Quốc hội. Việc đăng ký thuế, kê khai tính thuế, nộp thuế qui định cụ thể rõ ràng hơn.

- Nhận thức về nghĩa vụ và trách nhiệm nộp thuế của các doanh nghiệp, hộ tư nhân ngày càng được nâng cao.

- Các biện pháp về cưỡng chế thuế: phạt hành chính, phạt chậm nộp, phạt do trốn lậu thuế đã có tác dụng giảm bớt chảy ỉ, nợ đọng thuế, nâng dần ý thức tôn trọng pháp luật về thuế của các cơ sở kinh doanh.

Trên đây là 1 số thành quả đạt được của ngành thuế trong thời gian qua, tuy nhiên vẫn còn 1 số mặt tồn tại cần khắc phục trong thời gian tới.

| Chỉ tiêu                                   | Đơn vị % |        |        |        |         |
|--------------------------------------------|----------|--------|--------|--------|---------|
|                                            | 1990     | 1991   | 1992   | 1993   | KH 1994 |
| - Tổng số thu năm sau so với năm trước     | 100      | 163,87 | 200    | 150,89 | 130     |
| - Tổng thu các năm sau so với năm 1990     | 100      | 163,87 | 327,88 | 494,78 | —       |
| - Tổng thu trong nước so với tổng thu NSNN | 76,78    | 95,00  | 95,9   | 97,68  | 98,5    |
| Trong đó:                                  |          |        |        |        |         |
| - Thuế, phí/Tổng thu NS                    | 73,69    | 92,75  | 83,64  | 91,19  | 93      |
| - Tỷ lệ động viên thuế và phí/GDP          | 15,14    | 14,1   | 17,3   | 22,70  | 24      |

## 4 PHÁT TRIỂN KINH TẾ